

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 132/2023/HNGĐ- ST

Ngày 11-12-2024

V/v tuyên bố không công nhận quan
hệ vợ chồng, nuôi con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ

- Bà Trần Thị Châm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thị Cẩm Tú- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên mở
phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2024/TLST- HNGĐ
ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27-12-2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Hồng X, sinh năm 1993- Có mặt

Địa chỉ: Thôn 04 T, xã P, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Lý Văn N, sinh năm 1992- Có mặt

Địa chỉ: Thôn 04 T, xã P, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-11-2024 và bản tự khai ngày 11-11-2024 nguyên
đơn chị Bàn Thị Xuân trình bày: Chị X và anh Lý Văn N về chung sống với nhau từ
năm 2010. Có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết
hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến năm
2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, bất
đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị X và anh N đã sống ly thân được 04 năm
không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị X xác định tình cảm đã hết. Chị X yêu cầu
Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lý Văn N.

Về con chung: Chị X và anh N có hai con chung tên là Lý Thảo L, sinh ngày
28-11-2011 và Lý Trung D, sinh ngày 07-01-2014. Hiện nay cháu L đang ở cùng

chị X, cháu D đang ở cùng anh N. Sau khi ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lý Thảo L; anh N trực tiếp nuôi cháu Lý Trung D; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 11-11-2024 bị đơn anh Lý Văn N trình bày: Anh N và chị Bàn Thị Hồng X về chung sống với nhau từ năm 2010. Có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. anh N và chị X đã sống ly thân được 04 năm không quan tâm đến nhau nữa. Anh N xác định tình cảm đã hết. Anh N đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Bàn Thị Hồng X.

Về con chung: Anh N và chị X có hai con chung tên là Lý Thảo L, sinh ngày 28-11-2011 và Lý Trung D, sinh ngày 07-01-2014. Hiện nay cháu D đang ở cùng anh N, cháu L đang ở cùng chị X. Sau khi ly hôn anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lý Trung D; chị X trực tiếp nuôi cháu Lý Thảo L; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 53 Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị X và anh N; công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung: giao cho chị X được trực tiếp nuôi cháu L; giao cho anh N được trực tiếp nuôi cháu D; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con; chị X phải chịu án phí 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị Hồng X và anh Lý Văn N có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị X có yêu cầu xin ly hôn anh N, cần căn cứ vào các quy định của luật Hôn nhân và gia đình để xem xét mối quan hệ giữa hai người, xét thấy: Việc chị X và anh N có quan hệ chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này;.....”. Như vậy yêu cầu này của chị X có căn cứ được chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị X và anh N có hai con chung tên là Lý Thảo L, sinh ngày 28-11-2011 và Lý Trung D, sinh ngày 07-01-2014. Tại phiên hòa giải ngày 13-11-2024 chị X và anh N thỏa thuận: Chị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thảo L; anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Trung D; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên thỏa thuận này. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần áp dụng Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị X và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 212, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị Hồng X

1- *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Bàn Thị Hồng X và anh Lý Văn N.

2- *Về con chung công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau*: Chị Bàn Thị Hồng X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thảo L, sinh ngày 28-11-2011 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi; anh Lý Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Trung D, sinh ngày 07-01-2014 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được cản trở.

3- *Về án phí:* Chị Bàn Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị X đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2024/0001258 ngày 05-11-2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo:* Chị Bàn Thị Hồng X, anh Lý Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Púc Lợi;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh